

Số: 04/2019/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 28 tháng 6 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 48; điểm a, b khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn ông Phùng Văn H thì Cụ Phùng Ngọc Nh và cụ Lều Thị Ch là vợ chồng. Cụ Nh và cụ Ch sinh được 4 người con là Phùng Văn H1, Phùng Văn H2, Phùng Ngọc T, Phùng Thị P. Thửa đất số 322, tờ bản đồ số 18, diện tích 280m² tại địa chỉ đội Z, thôn AC 1, xã LP, thành phố H là tài sản chung của cụ Nh và cụ Ch, cụ Nh đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện T, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/3/2003. Ngày 10/01/1985 cụ Nh và cụ Ch có “Đơn chia đất ở cho các con”, đơn có nội dung: Cụ Nh và cụ Ch cho ông Phùng Ngọc T được thừa kế toàn bộ diện tích đất trên cùng toàn bộ nhà cửa, tài sản trên đất. Cụ Nh chết ngày 12/9/2012, cụ Ch chết năm 2000. Do hai cụ đã chết nên toàn bộ diện tích đất trên thuộc quyền sử dụng của ông Phùng Ngọc T, hiện tại ông T cùng vợ là Hoàng Thị C cùng các con đang ở trên thửa đất này. Vì vậy ông Phùng Văn H1 không có quyền đứng tên trong đơn đề nghị UBND xã Liên Phương giải quyết tranh chấp và cũng không có quyền khởi kiện. Người có quyền khởi kiện là ông Phùng Ngọc T.

Theo bị đơn ông Mai Văn Tr thì thửa đất có diện tích 438m² tại thửa số 366, tờ bản đồ số 18, tại địa chỉ đội Z, thôn AC 1, xã LP, thành phố H, cụ Mai Diễm Đ đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện T, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/6/2003 là tài sản chung của cụ Mai Diễm Đ và vợ là cụ Nguyễn Thị Th. Cụ Đ và cụ Th sinh được 4 người con là Mai Văn Tr, Mai Thị Hương L, Mai Văn T, Mai Thị T. Cụ Đ chết ngày 25/5/2010. Khi chết cụ Đ không để lại di chúc nên cụ Th cùng các con của hai cụ là những người được thừa kế di sản của cụ Đ để lại là 1/2 diện tích đất trên. Tuy nhiên khi tiến hành hòa giải UBND xã LP, thành phố H không mời cụ Th cùng các con của cụ Th và cụ Đ tham gia hòa giải. Đồng thời những người này cũng không có giấy ủy quyền cho ông Tr thay mặt họ tham gia hòa giải tại địa phương. Việc tổ chức hòa giải này của UBND xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên là chưa đúng với quy định của pháp luật, chưa đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Vì vậy đơn khởi kiện của ông Phùng Văn H1 thuộc trường hợp không có quyền khởi kiện và chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phùng Văn H1, sinh năm 1955

Trú tại: Đội M, thôn AC2, xã LP, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Ông Mai Văn Tr, sinh năm 1950

Trú tại: Đội X, thôn AC 2, xã LP, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phùng Văn H2, sinh năm 1955

Trú tại: Đội M, thôn AC2, xã LP, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Phùng Ngọc T (Phùng Văn T), sinh năm 1969

HKTT: Đội Z, thôn AC1, xã LP, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

3. Phùng Thị P, sinh năm 1966

Trú tại: Số DQ, đường TH, phường HN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phùng Văn H2, ông Phùng Ngọc T, bà Phùng Thị P: Ông Phùng Văn H1 (*Theo văn bản ủy quyền ngày 07/4/2019*).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về việc khởi kiện lại vụ án dân sự: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự này theo quy định của pháp luật.

- Về tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho ông Phùng Văn H1 số tiền tạm ứng án phí ông H1 đã nộp là 3.250.000 đồng theo biên lai thu số 0000391 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý